

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226 /TB-SYT

Hải Phòng, ngày 06 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Kết quả tuyển dụng viên chức năm 2018

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định 1324/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định một số nội dung về tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố;

Sở Y tế Hải Phòng thông báo kết quả xét tuyển viên chức tại TTYT Tiên Lãng năm 2018 như sau:

1. Về kết quả điểm xét tuyển: (Có bảng chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm nhận đơn phúc khảo kết quả xét tuyển

Nếu có thắc mắc về điểm số xét tuyển của mình các thí sinh gửi đơn phúc khảo về Ủy viên thư ký Hội đồng tuyển dụng, thời gian từ 7 giờ ngày 06/12/2018 đến 17 giờ ngày 19/12/2018.

Vậy Sở Y tế Hải Phòng xin thông báo tới tất cả các thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- VP (đăng công TT);
- Niêm yết tại bảng tin ĐV;
- Lưu VT, TCCB (4).



Phạm Thu Xanh

SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2018

KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRUNG TÂM Y TẾ TIỀN LÃNG

(Kèm theo thông báo số: 226 /TB-SYT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Sở Y tế Hải Phòng)

KHỐI TRUNG TÂM Y TẾ										
STT	HỌ VÀ TÊN	Vị trí	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Điểm trung bình học tập	Điểm trung bình tốt nghiệp	Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ						
1	Dương Thị Ngọc	Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS TTYT		05/8/1993	Bác sĩ y học dự phòng	64.09	78.33	94	330.42	
2	Hoàng Kim Oanh	Công tác xét nghiệm TTYT		10/04/1990	Bác sĩ đa khoa	70.7	78.33	93.5	336.03	
3	Phạm Xuân Hải	Công tác Y tế công cộng TTYT	04/11/1994		Y sĩ	63.37	71.67	91.5	318.04	
4	Trần Thị Phương Liên			24/12/1993	Y sĩ đa khoa	63	75	88	314	
5	Nguyễn Thị Thu Hiền	Công tác TTGDSK TTYT		08/8/1992	Y sĩ đa khoa	69.03	85	87.5	329.03	
6	Nguyễn Trọng Khánh	Công tác An toàn thực phẩm TTYT	04/8/1992		Y sĩ đa khoa	65.33	85	85	320.33	
7	Bùi Thị Chung	Công tác CSSKSS TTYT		20/02/1993	Hộ sinh trung cấp	74.85	85	88.5	336.85	
8	Nguyễn Phượng Nghĩa	Công tác Dược TTYT		06/8/1987	Dược sĩ TC	63.72	81.67	89.5	324.39	
TRẠM Y TẾ										
1	Nguyễn Thanh Chương	Y tế dự phòng TYT Hùng Thắng	10/5/1978		Y sĩ đa khoa	76.45	91.67	92	352.12	
2	Đoàn Văn Hà	Y tế dự phòng TYT Tiên Tiến	17/02/1985		Y sĩ đa khoa	67.34	81.67	90	329.01	
3	Nguyễn Thị Bình	Y tế dự phòng TYT Khởi Nghĩa		21/06/1989	Y sĩ	74.13	75	88	325.13	

4	Phạm Văn Chi	Y tế dự phòng TYT Bắc Hưng	23/03/1997		Y sĩ	63.32	65	74	276.32	
5	Phạm Thị Phương Liên	Y tế dự phòng TYT Quang Phục		5/6/1995	Y sĩ	75.58	81.67	93.5	344.25	
6	Vũ Thị Quỳnh	Y tế dự phòng TYT Đại Thắng		8/4/1994	Y sĩ	73.28	78.33	95	341.61	
7	Phạm Xuân Khánh	Y tế dự phòng TYT Toàn Thắng	17/05/1995		Y sĩ	71.91	76.67	95	338.58	
8	Nguyễn Công Trình	Y tế dự phòng TYT Tiên Thắng	19/8/1991		Y sĩ đa khoa	67	78.33	94	333.33	
9	Nguyễn Thị Phương	Y tế dự phòng TYT Đông Hưng		6/4/1993	Y sĩ	75.69	75	89.5	329.69	
10	Phạm Minh Hiếu	Y tế dự phòng TYT Tiên Cường	04/8/1996		Y sĩ	68.74	85	84	321.74	
11	Bùi Thị Hương	Y tế dự phòng TYT Đoàn Lập		20/09/1992	Y sĩ đa khoa	72.91	68.33	90	321.24	
12	Phạm Thu Hương	Y tế dự phòng TYT Cấp Tiến		2/9/1995	Y sĩ	72.42	78.33	84	318.75	
13	Nguyễn Bá Mười	Y tế dự phòng Thị Trấn Tiên Lãng	9/11/1993		Y sĩ	66.86	68.33	91.5	318.19	
14	Phạm Văn Học	Y tế dự phòng TYT Vinh Quang	16/02/1992		Y sĩ	61.16	70	92	315.16	
15	Đoàn Thị Kim Loan	Y tế dự phòng TYT Bạch Đằng		31/01/1996	Y sĩ	69.06	65	90.5	315.06	
16	Nguyễn Văn Quỳnh	Y tế dự phòng TYT Kiến Thiết	22/10/1990		Y sĩ đa khoa	58.47	51.67	83.5	277.14	
17	Phạm Thị Phương Anh	QLSKCD TYT Bạch Đằng		28/07/1993	Điều dưỡng cao đẳng	65.15	80	93.83	332.81	
18	Vũ Thị Luyện	QLSKCD TYT Vinh Quang		20/02/1988	Điều dưỡng đa khoa	67.91	83.33	93.5	338.24	
19	Đỗ Thị Ước	QLSKCD TYT Tự Cường		26/9/1984	Điều dưỡng TC	67.36	81.67	90.75	330.53	
20	Nguyễn Thị Thu	QLSKCD TYT Đoàn Lập		14/11/1995	Điều dưỡng TC	64.61	76.67	90.5	322.28	
21	Đào Đức Cường	QLSKCD TYT Bắc Hưng	19/8/1987		Y sĩ YHCT	74.39	85	91.5	342.39	

22	Nguyễn Văn Diễm	QLSKCĐ TYT Tây Hưng	12/12/1988		Y sĩ YHCT	68.39	85	91	335.39	
23	Đoàn Anh Công	QLSKCĐ TYT Tiên Hưng	2/3/1991		Y sĩ YHCT	73.11	75.33	92	332.44	
24	Phạm Tất Lượng	QLSKCĐ TYT Tiên Thanh	24/5/1987		Y sĩ YHCT	60.73	81.67	89	320.4	
25	Bùi Hữu Linh	QLSKCĐ TYT Tiên Thắng	24/10/1992		Y sĩ YHCT	63.63	76	89	317.63	
26	Cao Tiến Duật	QLSKCĐ TYT Tiên Minh	5/7/1996		Y sĩ	65.53	78.33	90	323.86	
27	Phạm Thị Vân Anh	CSSK SS TYT Kiến Thiết		20/12/1994	Hộ sinh trung cấp	75.92	86.67	85	332.59	
28	Đặng Thị Phương	CSSK SS TYT Quang Phục		4/9/1992	Hộ sinh trung cấp	73.27	77.5	86	322.77	

